



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số: 319/QĐ-VPCNCL ngày 17 tháng 02 năm 2025
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: Khoa Xét nghiệm

Medical Testing Laboratory Clinical Laboratory Department

Cơ quan chủ quản: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Organization: Hanoi Medical University Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: GS.TS Tạ Thành Văn

Số hiệu/ Code: VILAS Med 068

Hiệu lực công nhận/ Period of Accreditation: Kể từ ngày 17/02/2025 đến ngày 09/01/2027

Địa chỉ/ Address: Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Địa điểm/Location:

Địa điểm 1: nhà A2, số 01 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Địa điểm 2: nhà A5, số 01 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Địa điểm 3: số 10 Trương Công Giai, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại/ Tel: 024 66750552/ 024 62544761

E-mail: hmuhlab@hmuh.vn

Website: www.benhviendaihocyhanoi.com

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 068

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**
Discipline of medical testing: Biochemistry

Địa điểm 1: nhà A2, số 01 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

STT <i>No</i>	Loại mẫu (chất chống đông - nếu có) <i>Type of sample (Anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>Scope of test</i>	Nguyên lý của kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle of test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Máu/ Blood (Lithium heparin)	Xác định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	UV Enzyme <i>Enzymatic hexokinase UV</i>	QTKT.177.XN (2024) (Cobas C503)
2.		Xác định lượng Aspartate transaminase (AST) <i>Determination of Aspartate transaminase (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.186.XN (2024) (Cobas C503)
3.		Xác định lượng Alanin transaminase (ALT) <i>Determination of Alanin transaminase (ALT)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.185.XN (2024) (Cobas C503)
4.		Xác định lượng Gamma Glutamyl Transpeptidase (GGT) <i>Determination of Gamma Glutamyl Transpeptidase (GGT)</i>	Enzym so màu <i>Colorimetric enzym</i>	QTKT.187.XN (2024) (Cobas C503)
5.		Xác định lượng Urê <i>Determination of Urea</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.178.XN (2024) (Cobas C503)
6.		Xác định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinine</i>	So màu <i>Colorimetric</i>	QTKT.179.XN (2024) (Cobas C503)
7.		Xác định lượng AFP <i>Determination of Anpha Fetoprotein</i>	Điện hóa phát quang <i>Electrochemilumne scen Immunoassay</i>	QTKT.276.XN (2021) (Cobas E801)
8.		Xác định lượng TSH <i>Determination of Thyroid Stimulating Hormon</i>	Điện hóa phát quang <i>Electrochemilumne scen Immunoassay</i>	QTKT.278.XN (2021) (Cobas E801)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 068

Địa điểm 2: nhà A5, số 01 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

STT No	Loại mẫu (chất chống đông - nếu có) Type of sample (Anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm Scope of test	Nguyên lý của kỹ thuật xét nghiệm Principle of test	Phương pháp xét nghiệm Test method
1.	Máu/ Blood (Lithium heparin)	Xác định lượng Aspartate transaminase (AST) <i>Determination of Aspartate transaminase (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.126.XN (2020) (Cobas C702)
2.		Xác định lượng Alanin transaminase (ALT) <i>Determination of Alanin transaminase (ALT)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.128.XN (2020) (Cobas C702)
3.		Xác định lượng Gamma Glutamyl Transpeptidase (GGT) <i>Determination of Gamma Glutamyl Transpeptidase (GGT)</i>	Enzym so màu <i>Colorimetric enzym</i>	QTKT.134.XN (2020) (Cobas C702)
4.		Xác định lượng Urê <i>Determination of Urea</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.106.XN (2020) (Cobas C702)
5.		Xác định lượng axit Uric <i>Determination of Acid uric</i>	Enzym so màu <i>Colormetric enzym</i>	QTKT.110.XN (2020) (Cobas C702)
6.		Xác định lượng AFP <i>Determination of Anpha Fetoprotein</i>	Điện hóa phát quang <i>Electrochermilumne scen Immunoassay</i>	QTKT.276.XN (2024) (Cobas E801)
7.		Xác định lượng TSH <i>Determination of Thyroid Stimulating Hormon</i>	Điện hóa phát quang <i>Electrochermilumne scen Immunoassay</i>	QTKT.278.XN (2024) (Cobas E801)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 068

Địa điểm 03: số 10 Trương Công Giai, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội

STT No	Loại mẫu (chất chống đông - nếu có) Type of sample (Anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm Scope of test	Nguyên lý của kỹ thuật xét nghiệm Principle of test	Phương pháp xét nghiệm Test method
1.	Máu/ Blood (Lithium heparin)	Xác định lượng Aspartate transaminase (AST) <i>Determination of Aspartate transaminase (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.125.XN (2022) (Cobas C501/C502)
2.		Xác định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	UV Enzyme <i>Enzymatic hexokinase UV</i>	QTKT.166.XN (2022) (Cobas C501/C502)
3.		Xác định lượng TSH <i>Determination of Thyroid Stimulating Hormon</i>	Điện hóa phát quang <i>Electrochemilumnescent Immunoassay</i>	QTKT.236.XN (2022) (Cobas E601/E602)
4.		Xác định hoạt độ ALT Alanine Transaminase <i>Determination of Alanine Transaminase</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.127.XN (2023) (Cobas C501/C502)
5.		Xác định lượng Creatinine <i>Determination of Creatinine</i>	So màu <i>Colorimetric</i>	QTKT.107.XN (2023) (Cobas C501/C502)
6.		Xác định lượng Acid Uric <i>Determination of Uric Acide</i>	Enzym so màu <i>Colormetric enzym</i>	QTKT.109.XN (2023) (Cobas C501/C502)
7.		Xác định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Colormetric enzym</i>	QTKT.111.XN (2023) (Cobas C501/C502)
8.		Xác định lượng Triglyceride <i>Determination of Triglyceride</i>	Enzym so màu <i>Colormetric enzym</i>	QTKT.113.XN (2023) (Cobas C501/C502)

Ghi chú/ Note:

- QTKT: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Clinical Laboratory Department that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



